

Số: 76/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Đất đai năm 2024), Quyết định số 678/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Để triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật; tổ chức rà soát các văn bản có liên quan đến pháp luật đất đai thuộc thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ theo quy định.
- Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến Luật Đất đai, đặc biệt là các quy định mới nhằm sớm đưa các quy định của pháp luật đất đai vào cuộc sống; nâng cao nhận thức về Luật Đất đai năm 2024 và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương, các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

- Bám sát lộ trình cụ thể để bảo đảm việc thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Nghị định, Thông tư được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.

- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

1.1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh/Sở, ngành, huyện, thành phố.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai phải chuyển tải toàn văn Luật Đất đai năm 2024, những nội dung mới quan trọng và điểm khác biệt giữa Luật Đất đai năm 2024 và Luật Đất đai năm 2013.

b) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, người dân;

d) Đài Phát thanh truyền hình Tuyên Quang, Báo Tuyên Quang, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung mới quan trọng của Luật Đất đai năm 2024;

đ) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến đoàn viên, hội viên;

g) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong quý III năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

1.2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024

a) Tổ chức Hội nghị triển khai tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024

- Mời tham dự: Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Huyện ủy, thành ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ban Dân vận tỉnh ủy; Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố;

- Thành phần tham dự:

+ Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Hội doanh nhân trẻ tỉnh Tuyên Quang; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các cơ quan Báo, Đài địa phương.

+ Chuyên viên các sở, ban, ngành; Lãnh đạo các phòng, ban, chuyên môn cấp huyện; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, đoàn thể xã, phường, thị trấn; công chức làm công tác quản lý đất đai cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mời báo cáo viên của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong tháng 5/2024.

- Địa điểm: Điểm cầu chính tại Trung tâm Hội nghị tỉnh

b) Tổ chức tập huấn chuyên đề về Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền

Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

4.1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai thực hiện.

4.2. Giao Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương.

(Chi tiết nhiệm vụ được giao cho các cơ quan có Phụ lục 2 gửi kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 thực hiện theo quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động đề xuất, sắp xếp, bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công;

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành phù hợp với thực tiễn địa phương, thời gian hoàn thành xong trước ngày 30/4/2024.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh tuyên truyền, phổ biến và triển khai thi hành Luật Đất đai 2024 trên địa bàn tỉnh kịp thời, có hiệu quả.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
 - Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
 - Cổng TTĐT tỉnh;
 - Trung tâm Hội nghị tỉnh;
 - Lưu: VT, KT (Chính).
- (báo cáo)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH THAM MUÙ XÂY DỰNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI 31/2024/QH15)

(Kèm theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN THAM MUÙ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THỂ THỨC VĂN BẢN
1	Khoản 5 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Quyết định
2	Khoản 6 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	6. Quy định chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TNMT, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Nghị quyết
3	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất	UBND cấp tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Quyết định

4	Khoản 4 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;	UBND cấp tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
5	Khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	UBND cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
6	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.	UBND cấp tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Quyết định
7	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản	UBND cấp tỉnh	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Quyết định

		này;					
8	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.	UBND cấp tỉnh	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện		Quyết định
9	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
10	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về cơ chế thưởng quy định tại khoản 7 Điều này và suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định

11	Điểm a, khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III/2024	Nghị quyết
12	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
13	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
14	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
15	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định

16	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
17	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
18	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ, các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định
19	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	UBND cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024	Quyết định

Phụ biểu 02

**PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH THAM MUÙ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15 GIAO CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai			
	<i>Xây dựng và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai</i>			
1.1	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH tỉnh, Báo Tuyên Quang, ...	Trước ngày 30/6/2024
	- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh	Đài PTTH tỉnh, Báo Tuyên Quang, ...	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; UBND các cấp huyện, xã	
	<i>Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai</i>			
1.2	- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 30/6/2024

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	- Tổ chức tập huấn chuyên đề về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 31/7/2024
2	Tổ chức rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 30/6/2024
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật			
3.1	Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.2	Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.3	Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.4	Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.5	Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Định kỳ theo chỉ đạo của Trung ương
3.6	Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sau khi QH, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được duyệt
3.7	Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.8	Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý IV của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất
3.9	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.10	Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.11	Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.12	Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.13	Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.14	Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Năm 2024 và các năm tiếp theo